

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST

Ngày 19-9-2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Sơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức Vượng, ông Lãnh Văn Việt.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 240/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 04/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tô Thị T, sinh năm 1973 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1972 (Có mặt)

Đều trú tại: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2018 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Tô Thị T trình bày:

Chị và anh Phạm Văn B kết hôn với nhau từ tháng 5 năm 1998, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn. Cưới xong hai vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tôi không hợp nhau, trong cuộc sống thường xảy ra bất đồng, cãi vã, kinh tế gia đình không phát triển được. Chị và anh B sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình

cảm vợ chồng không còn. Do vậy chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Văn B.

- Về con chung: Vợ chồng sinh được một người con chung là Phạm Thị H, sinh năm 1999. Hiện nay cháu đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, do vậy về con chung chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/8/2018 bị đơn anh Phạm Văn B trình bày: Anh và chị Tô Thị T có được tự nguyện đến với nhau, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 1998 trước sự chứng kiến của gia đình, bạn bè, hàng xóm hai bên, nhưng vợ chồng không đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới anh về chung sống với chị T tại thôn C, xã P, huyện L. Tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên là do anh nghi ngờ chị T có quan hệ với người đàn ông khác, vợ chồng sống ly thân nhau từ cuối năm 2017 và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ đó. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của chị T xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng sinh được một người con chung Phạm Thị H, sinh ngày 16/4/1999. Cháu đã trưởng thành có cuộc sống riêng, anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh và chị Tô Thị T tự thống nhất thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Tô Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Văn B, các vấn đề về con chung, tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí ly hôn, chị T xin chịu cả tiền án phí.

Tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Văn B giữ nguyên những lời khai có trong hồ sơ vụ án, không bổ sung thêm gì. Anh nhất trí với các đề nghị trên của chị Tô Thị T. Nhất trí để chị T chịu cả tiền án phí ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị T, không công nhận chị Tô Thị T và anh Phạm Văn B là vợ chồng.

- Về con chung, tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét và giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Nguyên đơn là chị Tô Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Chị Tô Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Phạm Văn B được ly hôn. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có địa chỉ cư trú tại thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tô Thị T và anh Phạm Văn B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998, trước khi về chung sống với nhau hai bên có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống với nhau từ năm 1998 cho đến nay anh chị không đi đăng ký kết hôn lại theo Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 về việc khuyến khích đăng ký kết hôn, là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh B phát sinh vào cuối năm 2017, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T và anh B có những bất đồng về lối sống, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xô sát do anh B nghi ngờ chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Chị T và anh B cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ cuối năm 2017 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian vợ chồng chị T, anh B sống ly thân (không quan hệ tình cảm) đã kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh B, anh B cũng nhất trí ly hôn. Do đó cần áp dụng Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử “Không công nhận chị Tô Thị T và anh Phạm Văn B là vợ chồng” xét như vậy là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] *Về con chung:* Chị Tô Thị T và anh Phạm Văn B sinh được một người con chung là Phạm Thị H, sinh năm 1999. Chị T và anh B không yêu cầu Tòa án xem xét vấn đề con chung do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác*: Chị Tô Thị T và anh Phạm Văn B tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Tô Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị T: Không công nhận chị Tô Thị T và anh Phạm Văn B là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Tô Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0003492 ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Xác nhận chị Tô Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- UBND xã P, huyện L;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công thông tin điện tử TAND tối cao.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn